

Số: 39 /2025/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 05 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định phân công, phân cấp thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Điện lực số 61/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện và an toàn trong lĩnh vực điện lực;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;

Căn cứ Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 37/2025/TT-BCT ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Cao Bằng;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định phân công, phân cấp thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa, phương án ứng phó với

tình huống khẩn cấp, phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công, phân cấp thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng; Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các cấp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường có đập, hồ chứa thủy điện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương;
- Cục KTVB và Quản lý xử lý VPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, CVKT;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Cao Bằng;
- Lưu: VT, CN (CT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Hải Hòa

QUY ĐỊNH

Phân công, phân cấp thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

(Kèm theo Quyết định số 39 /2025/QĐ-UBND ngày 05... tháng 9... năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định phân công, phân cấp thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường (Ủy ban nhân dân cấp xã) và các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến an toàn công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

b) Quyết định này áp dụng đối với công trình thủy điện lớn, vừa, nhỏ, trừ công trình thủy điện nhỏ có đập cao dưới 5 m hoặc hồ chứa có dung tích dưới 50.000 m³ theo quy định tại khoản 4 Điều 52 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP.

Điều 2. Nguyên tắc phân công, phân cấp

1. Bảo đảm tuân thủ đúng quy định pháp luật, trong việc xác định thẩm quyền thẩm định, phê duyệt của từng cấp chính quyền đối với từng loại công trình.

2. Phân định rõ ràng thẩm quyền, trách nhiệm giữa các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã, tránh chồng chéo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quản lý an toàn công trình thủy điện.

3. Tăng cường tính chủ động, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã, nhất là trong việc tiếp nhận, tổ chức thẩm định và phê duyệt các hồ sơ đối với công trình quy mô nhỏ, phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, kịp thời phát hiện, xử lý các nguy cơ mất an toàn đập, hồ chứa, giảm thiểu rủi ro về người và tài sản, góp phần bảo vệ an toàn công trình và an toàn dân cư vùng hạ du.

Chương II**PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP TRÁCH NHIỆM THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT
QUY TRÌNH VẬN HÀNH HỒ CHỨA, PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ VỚI
TÌNH HUỐNG KHẨN CẤP, PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ ĐẬP, HỒ CHỨA****Điều 3. Sở Công Thương****1. Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện**

a) Tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định quy trình vận hành hồ chứa thủy điện hoặc điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 33 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP; trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy điện có đập, hồ chứa trên địa bàn 02 xã trở lên, trừ công trình thủy điện được quy định tại điểm a khoản 5 Điều 76 Luật Điện lực số 61/2024/QH15.

b) Tiếp nhận báo cáo đề nghị tiếp tục sử dụng quy trình vận hành hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản này của chủ sở hữu công trình thủy điện trong trường hợp quy trình vận hành hồ chứa thủy điện sau năm năm thực hiện còn phù hợp, không có nội dung điều chỉnh, bổ sung; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định việc cho phép tiếp tục sử dụng quy trình vận hành hồ chứa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc yêu cầu chủ sở hữu trình phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa theo quy định tại khoản 7 Điều 33 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP.

c) Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện được quy định tại khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 33 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa theo quy định tại khoản 6 Điều 33 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP.

2. Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp công trình thủy điện

a) Tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định và tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hoặc phê duyệt điều chỉnh phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp công trình thủy điện có vùng hạ du đập trên địa bàn 02 xã trở lên thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 34 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP và phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp công trình thủy điện thuộc địa bàn 02 tỉnh trở lên (*Ủy ban nhân dân tỉnh có thẩm quyền ra lệnh vận hành hồ chứa*) sau khi lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan theo quy định tại điểm a khoản 4 và điểm a khoản 5 Điều 34 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP.

b) Tiếp nhận báo cáo đề nghị cho phép tiếp tục sử dụng phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp công trình thủy điện quy định tại điểm a khoản này của chủ sở hữu công trình thủy điện trong trường hợp phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp sau 05 năm thực hiện còn phù hợp, không có nội dung điều chỉnh, bổ sung; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định việc cho phép tiếp tục sử dụng phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc yêu cầu chủ sở hữu trình phê duyệt điều chỉnh phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp theo quy định tại khoản 9 Điều 34 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP.

c) Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp được quy định tại khoản 3, khoản 6, khoản 7 Điều 34 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt điều chỉnh phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp theo quy định tại khoản 8 Điều 34 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP.

3. Phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện

a) Tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định và tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn 02 xã trở lên theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 35 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP.

b) Tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định và tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện quan trọng đặc biệt và đập, hồ chứa thủy điện được xây dựng trên địa bàn 02 tỉnh trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.

c) Tiếp nhận báo cáo đề nghị cho phép tiếp tục sử dụng phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a, điểm b khoản này của chủ sở hữu công trình thủy điện trong trường hợp phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện sau 05 năm thực hiện còn phù hợp, không có nội dung điều chỉnh, bổ sung và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định việc cho phép tiếp tục sử dụng phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc yêu cầu chủ sở hữu trình phê duyệt điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện theo quy định tại khoản 8 Điều 35 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP.

d) Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện thẩm định, phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn 02 xã trở lên được quy định tại khoản 3, khoản 5, khoản 6 Điều 35 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP. Đối với công trình thủy điện loại quan trọng đặc biệt và công trình thủy điện trên địa bàn 02 tỉnh trở lên thực hiện theo quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định số 146/2025/NĐ-CP. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện theo quy định tại khoản 7 Điều 35 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP.

4. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm định, phê duyệt hoặc phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 4. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định, phê duyệt hoặc phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn 01 xã trừ công trình thủy điện loại quan trọng đặc biệt.

2. Tiếp nhận báo cáo cho phép tiếp tục được sử dụng quy trình vận hành hồ chứa thủy điện, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại khoản 1 Điều này sau 5 năm thực hiện còn phù hợp, không có nội dung điều chỉnh, bổ sung và xem xét quyết định việc cho phép tiếp tục sử dụng quy trình vận hành hồ chứa thủy điện, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc yêu cầu chủ sở hữu trình phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện theo quy định tại khoản 7 Điều 33, khoản 9 Điều 34, khoản 8 Điều 35 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP.

3. Cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện và chịu trách nhiệm về việc thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại khoản 8 Điều 6 Thông tư số 37/2025/TT-BCT.

4. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện thẩm định, phê duyệt hoặc phê duyệt điều chỉnh theo đúng trình tự, thủ tục được quy định tại Điều 33, Điều 34, Điều 35 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP.

5. Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác thẩm định theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo chức năng và nhiệm vụ của mình chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, thực hiện, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các cấp: Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác thẩm định theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 6. Xử lý vướng mắc, phát sinh

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, phát sinh các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Công Thương) để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.